|  |  |
| --- | --- |
| **BCH ĐOÀN KHỐI CÁC CƠ QUAN TW**  **\*\*\***  Số: **09** -HD/ĐTNK-VP | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *Hà Nội, ngày 18 tháng7 năm 2023* |

**HƯỚNG DẪN**

**Thực hiện chỉ tiêu trọng tâm công tác đoàn và phong trào thanh niên**

**nhiệm kỳ 2022 - 2027**

---------

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối các cơ quan Trung ương lần thứ IV; căn cứ Hướng dẫn số 15-HD/TWĐTN-VP ngày 25/4/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc thực hiện chỉ tiêu trọng tâm công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2022 - 2027; nhằm thống nhất cách hiểu, phương thức thực hiện, Ban Thường vụ Đoàn Khối hướng dẫn một số vấn đề cụ thể trong triển khai, thực hiện các chỉ tiêu trọng tâm nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

**I. PHÂN BỔ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN TRONG NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

**1. Số lượng chỉ tiêu phân bổ**

Để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối các cơ quan Trung ương lần thứ IV, tổng số chỉ tiêu phải thực hiện là 15 chỉ tiêu (các chỉ tiêu giống nhau về nội hàm nhưng khác nhau về số lượng thực hiện thì lấy số lượng cao hơn làm căn cứ phân bổ).

**2. Nội dung các chỉ tiêu**

**- Chỉ tiêu 1: *100% cán bộ đoàn, đoàn viên, 80% thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết, kết luận, chủ trương của Đoàn.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 2: *Tổ chức 250 hội thảo, hội nghị, diễn đàn đóng góp ý kiến góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, cải cách hành chính.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 3: *Đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện 2.000 công trình, đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 4: *Thực hiện 2.000 - 2.500 công trình, phần việc thanh niên, trong đó hỗ trợ xây dựng 150 căn nhà tình nghĩa, nhà nhân ái.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 5: *Cả nhiệm kỳ 839.196 lượt đoàn viên, thanh niên được tham gia các hoạt động tình nguyện do tổ chức Đoàn, Hội tổ chức.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII).

**- Chỉ tiêu 6:** ***Cả nhiệm kỳ 2.867 ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII).

**- Chỉ tiêu 7: *70% đoàn viên, thanh niên được tiếp cận các hoạt động  nâng cao năng lực số do tổ chức Đoàn các cấp triển khai thực hiện. 95% thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến. 95% thanh niên sử dụng tài khoản thanh toán điện tử.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 8: *Phấn đấu cả nhiệm kỳ, đoàn viên, thanh niên tham gia trồng mới 1.150.000 cây xanh.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 9: *Hỗ trợ, giúp đỡ 10.000 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 10: 80.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia, thụ hưởng các hoạt động nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế.** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 11:** ***Hằng năm, 100% cán bộ đoàn chủ chốt các cấp được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đoàn, cập nhật kiến thức mới.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 12:** ***50% đoàn viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII).

**- Chỉ tiêu 13: *Hằng năm, phấn đấu giới thiệu 3.500 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; phấn đấu số lượng đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng chiếm 70% đảng viên mới.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 14: *Tham gia, hỗ trợ 05 thôn, bản khó khăn hoàn thành tiêu chí nông thôn mới.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**- Chỉ tiêu 15: *Thành lập Quỹ phát triển tài năng trẻ Khối các cơ quan Trung ương; phấn đấu tặng thưởng và hỗ trợ 1000 trí thức, nhà khoa học trẻ; sinh viên; con em cán bộ, công chức, người lao động Khối các cơ quan Trung ương.*** (Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đoàn Khối lần thứ IV).

**3. Phân bổ chỉ tiêu theo từng đơn vị**

Thực hiện theo phụ lục phân bổ kèm theo. Phụ lục đăng tải trên website Đoàn Khối: <http://doankhoicoquantw.org.vn/>.

**II. HƯỚNG DẪN CHỈ TIÊU** *(đối với những chỉ tiêu cần có sự thống nhất về nhận thức, cách thức triển khai)*

**1. Chỉ tiêu 1: 100% cán bộ đoàn, đoàn viên, 80% thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết, kết luận, chủ trương của Đoàn.**

***1.1. Cách thức đánh giá tỷ lệ cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt***

- Tham gia một trong các hình thức sau được ghi nhận là học tập, quán triệt nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn (A):

+ Hội nghị quán triệt, nghiên cứu, học tập; sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chi đoàn; cuộc thi tìm hiểu (trực tiếp hoặc trực tuyến), sinh hoạt câu lạc bộ lý luận trẻ.

+ Đối với một số nội dung học tập, quán triệt có yêu cầu kiểm tra, đánh giá trên phần mềm, cán bộ đoàn, đoàn viên được ghi nhận học tập khi hoàn thành nội dung kiểm tra, đánh giá trên phần mềm.

- Tỷ lệ cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt 01 nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn (1) được tính như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| (1) = | *Số cán bộ, đoàn viên tham gia học tập, quán triệt (A)*  *Tổng số cán bộ đoàn, đoàn viên của đơn vị* |

- Tỷ lệ cán bộ đoàn, đoàn viên học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn ***trong cả năm*** được tính bằng:

|  |  |
| --- | --- |
| ∑ = | *Tổng tỷ lệ cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt các nghị quyết,*  *chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn trong cả năm*  *Tổng số nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn tổ chức học tập, quán triệt trong cả năm* |

***1.2. Cách thức đánh giá tỷ lệ thanh niên được tuyên truyền***

- Cách tính số lượng thanh niên được tuyên truyền (B):

+ Số lượng thanh niên của đơn vị được tiếp cận qua các kênh thông tin cơ sở (phát thanh xã, phường, thị trấn, bản tin khu dân cư).

+ Số lượng thanh niên tham gia các hoạt động do Đoàn tổ chức có lồng ghép nội dung tuyên truyền.

+ Số lượt tài khoản mạng xã hội của thanh niên bày tỏ cảm xúc, chia sẻ thông tin từ các sản phẩm tuyên truyền trên mạng xã hội của Đoàn.

+ Số lượng thanh niên, sinh viên chưa phải đoàn viên tham gia hoạt động sinh hoạt các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm về các chủ trương, nghị quyết.

+ Số lượng thanh niên tham gia các cuộc thi tìm hiểu nghị quyết do Đoàn tổ chức.

- Tỷ lệ thanh niên được tuyên truyền 01 nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn (2) được tính như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| (2) = | *Số thanh niên được tuyên truyền (B)*  *Tổng số thanh niên trên địa bàn (không tính đoàn viên)* |

- Tỷ lệ thanh niên được tuyên truyền các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn ***trong cả năm*** được tính bằng:

|  |  |
| --- | --- |
| ∑ = | *Tổng tỷ lệ thanh niên được tuyên truyền các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn trong cả năm*  *Tổng số nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đoàn tổ chức học tập, quán triệt trong năm* |

***\* Lưu ý:***

- Đối với một số nội dung quan trọng, Trung ương Đoàn tổ chức kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến trên ứng dụng Thanh niên Việt Nam và cấp giấy chứng nhận điện tử đối với các cán bộ đoàn, đoàn viên hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. Tỷ lệ cán bộ đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt được tính trên cơ sở kết quả kiểm tra của cán bộ đoàn, đoàn viên (trừ khối lực lượng vũ trang tổ chức kiểm tra riêng theo yêu cầu và báo cáo lại kết quả).

- Các cấp bộ đoàn có hình thức đánh giá kiểm tra kết quả phù hợp sau các đợt học tập, quán triệt, tuyên truyền (thi trắc nghiệm, viết tự luận, thi trực tuyến…) và báo cáo kết quả gửi về Đoàn cấp trên và Đoàn Khối theo yêu cầu.

**2. Chỉ tiêu 6: Cả nhiệm kỳ 2.867 ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa**

***2.1.******Cách thức đánh giá, công nhận ý tưởng, sáng kiến được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa***

Ý tưởng, sáng kiến được hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa là các ý tưởng, sáng kiến đã được tổ chức Đoàn, Hội các cấp rà soát, tổng hợp, chọn lọc từ các ý tưởng, sáng kiến có ý nghĩa thực tiễn của đoàn viên, thanh thiếu nhi và sau đó được hỗ trợ triển khai bằng các nội dung cụ thể như sau:

- Ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn, Hội và đơn vị liên quan phối hợp tư vấn về chuyên môn, hỗ trợ các kiến thức về khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao khoa học công nghệ, kiến thức về pháp luật, quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, bảo hộ thương hiệu sản phẩm và các nội dung pháp lý khác cho thanh niên để các ý tưởng, sáng kiến được ứng dụng vào thực tế.

- Ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên tham gia các cuộc thi, giải thưởng do tổ chức Đoàn, Hội, các đơn vị liên quan phối hợp phát động và được vinh danh, trao giải, hỗ trợ quảng bá, kết nối với các tổ chức, cá nhân *(như các chuyên gia, các nhà tài trợ, các nhà đầu tư, các viện nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp,...)* có nhu cầu quan tâm hợp tác, hỗ trợ, đầu tư để cùng thực hiện, triển khai hiện thực hóa ý tưởng, sáng kiến.

- Ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn kết nối hỗ trợ kinh phí trực tiếp hoặc hỗ trợ tiếp cận các nguồn lực về vốn vay, nguyên liệu sản xuất,... để phát triển ý tưởng, sáng kiến, áp dụng vào các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội.

***2.2. Cách thức tổng hợp, báo cáo chỉ tiêu ý tưởng, sáng kiến được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa***

Việc đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu tổ chức Đoàn các cấp hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa ý tưởng, sáng kiến thông qua các kênh:

- Thông qua Cổng thông tin Ngân hàng ý tưởng sáng tạo Việt Nam qua website: ytuongsangtao.net, Trung ương Đoàn thống kê ý tưởng, sáng kiến của từng đơn vị trong cột ***"Được ứng dụng"*** trên hằng năm và cả nhiệm kỳ (đã được quản trị viên cấp Đoàn Khối, các cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Khối kiểm duyệt xác nhận).

- Thông qua báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm, các cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Khối tổng hợp danh sách các ý tưởng, sáng kiến được hỗ trợ, hiện thực hóa gồm tên ý tưởng, sáng kiến; thông tin tác giả; tóm tắt nội dung ý tưởng; hình thức hỗ trợ và có xác nhận của các cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Khối hằng năm và cả nhiệm kỳ *(Hồ sơ, dữ liệu của các ý tưởng, sáng kiến được hỗ trợ, hiện thực hóa được lưu trữ tại các cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Khối bằng hình thức lưu trữ số hóa)* và xây dựng tổng hợp báo cáo kết quả triển khai hỗ trợ, hiện thực hóa gửi Ban Phong trào Đoàn Khối tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đoàn Khối).

**3. Chỉ tiêu 7: 70% đoàn viên, thanh niên được tiếp cận các hoạt động  nâng cao năng lực số do tổ chức Đoàn các cấp triển khai thực hiện. 95% thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến. 95% thanh niên sử dụng tài khoản thanh toán điện tử**

***3.1. Các khái niệm***

*3.1.1. Khái niệm “Năng lực số”*

Năng lực số là khả năng truy cập, quản lý, hiểu, kết hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số để phục vụ cho các công việc từ đơn giản đến phức tạp cũng như khởi nghiệp. Năng lực số là tổng hợp của năng lực sử dụng máy tính, năng lực công nghệ thông tin, năng lực thông tin và năng lực truyền thông. Như vậy, có thể hiểu *năng lực số là thái độ, kiến thức, kỹ năng giúp chúng ta sống, học tập và làm việc trong xã hội số*. Năng lực số giúp chúng ta sử dụng nhiều công nghệ, phù hợp và hiệu quả trong các không gian, địa điểm và tình huống khác nhau; phục vụ cho giao tiếp xã hội, giải trí, học tập, nghiên cứu, làm việc,… trong môi trường số.

Ở góc độ cá nhân, năng lực số gồm 05 nhóm năng lực chính: (1) Năng lực sử dụng thiết bị, phần mềm; (2) Năng lực khai thác dữ liệu, thông tin; (3) Năng lực giao tiếp, hợp tác, đảm bảo an toàn; (4) Năng lực học tập, lao động và phát triển; (5) Năng lực đổi mới, sáng tạo.

*3.1.2. Khái niệm “tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số”*

Là quá trình đoàn viên thanh niên được biết, được lĩnh hội thông tin, được tham gia vào các hoạt động do Đoàn các cấp tổ chức nhằm hỗ trợ thanh thiếu niên có thái độ, kiến thức, kỹ năng sống, học tập và làm việc trong môi trường số (nâng cao 5 nhóm năng lực chính). Quá trình tiếp cận này đồng thời hình thành sự tích cực, chủ động trong việc tham gia các hoạt động nâng cao năng lực số, chuyển đổi số.

***3.2. Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử***

*3.2.1. Dịch vụ công trực tuyến:*Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ như sau:

- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Dịch vụ công trực tuyến một phần: là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm các điều kiện quy định về dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Cơ quan nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trừ trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ phải hiện diện tại cơ quan nhà nước hoặc cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định của pháp luật.

*3.2.2. Thanh toán điện tử:*Là hình thức chuyển tiền thông qua thiết bị điện tử, các hình thức thanh toán điện tử phổ biến như: Thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua ví điện tử, thanh toán bằng điện thoại thông minh, thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng séc điện tử,...

***3.3. Cách thức đánh giá, công nhận chỉ tiêu***

- Tổng số đoàn viên, thanh niên được tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số do tổ chức Đoàn các cấp triển khai thực hiện (A). Các cơ sở đoàn trực thuộc đảm bảo **hằng năm** có 70% thanh thiếu niên được tiếp cận các hoạt động.

- Tổng số thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến (B). Đảm bảo trung bình hằng năm và **đến cuối năm 2027** có 95% đoàn viên, thanh niên Khối các cơ quan Trung ương sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*Thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến được xác định là đã có ít nhất 01 lần xử lý thành công dịch vụ hành chính công hoặc bất kỳ dịch vụ nào khác của cơ quan nhà nước cho tổ chức hoặc cá nhân trên môi trường mạng. Các cấp bộ Đoàn tiến hành khảo sát, thống kê, tổng hợp số liệu của đơn vị mình để tính tỷ lệ ở từng cấp.*

- Tổng số thanh niên sử dụng tài khoản thanh toán điện tử (C). Đảm bảo trung bình hằng năm và **đến cuối năm 2027** có 95% đoàn viên, thanh niên Khối các cơ quan Trung ương sử dụng tài khoản thanh toán điện tử (C).

*Thanh niên đã sử dụng tài khoản thanh toán điện tử được xác định là đã có ít nhất 01 tài khoản thanh toán điện tử và trong năm có phát sinh giao dịch trên tài khoản thanh toán điện tử của mình (thông qua các phương thức thanh toán điện tử phổ biến như: Thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua ví điện tử, thanh toán bằng điện thoại thông minh, thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng séc điện tử,...). Các cấp bộ Đoàn tiến hành khảo sát, thống kê, tổng hợp số liệu của đơn vị mình để tính tỷ lệ ở từng cấp.*

- Các tỷ lệ tương ứng được tính như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tỷ lệ đoàn viên, thanh niên được tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số do tổ chức Đoàn các cấp triển khai thực hiện | A | |
| = | % |
| Tổng số đoàn viên, thanh niên  (từ 16 đến 30 tuổi) của đơn vị | |
|  | B | |
| Tỷ lệ thanh niên sử dụng  dịch vụ công trực tuyến | = | % |
| Tổng số thanh niên  (từ 16 đến 30 tuổi) của đơn vị | |
|  | C | |
| Tỷ lệ thanh niên sử dụng tài  khoản thanh toán điện tử | = | % |
| Tổng số thanh niên  (từ 16 đến 30 tuổi) của đơn vị | |

**4. Chỉ tiêu 8: Phấn đấu cả nhiệm kỳ, đoàn viên, thanh niên tham gia trồng mới 1.150.000 cây xanh**

Cây xanh được trồng mới đảm bảo 2 tiêu chí:

***4.1.******Thời gian trồng:*** Thời gian triển khai hằng năm từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm báo cáo.

***4.2.******Loại cây xanh:*** Theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025; không tính đối với các loại cây cỏ.

**5. Chỉ tiêu 9: Hỗ trợ, giúp đỡ 10.000 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn**

***5.1.******Nội dung, hình thức hỗ trợ***

Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh và nhu cầu của các em thiếu nhi để thực hiện các nội dung và hình thức hỗ trợ sau:

- Hỗ trợ về học tập: Học bổng, học phí (theo năm học, cấp học), đồ dùng phục vụ học tập; trang thiết bị hỗ trợ học tập trực tuyến.

- Hỗ trợ về điều kiện sinh hoạt: Nhận nuôi dưỡng, chăm sóc thường xuyên; trao tặng nhà Khăn quàng đỏ, đàn gà Khăn quàng đỏ, đồ dùng sinh hoạt, vui chơi.

- Hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe: Khám, tư vấn sức khỏe, chữa bệnh, cấp phát thuốc, hỗ trợ bảo hiểm y tế, điều trị các bệnh hiểm nghèo.

- Hỗ trợ dài hạn: Chăm lo, hỗ trợ dài hạn, bền vững trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; trẻ em mồ côi đến năm 18 tuổi.

- Các nội dung, hình thức hỗ trợ khác: Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, sáng tạo; tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng cho thiếu nhi; các lớp học tình thương...

***5.2. Mức độ hỗ trợ***

Các cấp bộ Đoàn tổ chức các hoạt động hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn với định mức phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nguồn lực của địa phương, đảm bảo các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn của địa phương đều được chăm lo, hỗ trợ. Các nội dung hỗ trợ phấn đấu đạt định mức như sau:

- Hỗ trợ về nhà ở: Nhà Khăn quàng đỏ trị giá tối thiểu 50 triệu/nhà.

- Hỗ trợ tiền mặt, quà tặng, điều kiện sinh hoạt giá trị tối thiểu 500 ngàn đồng/1 lần.

- Hỗ trợ học bổng, học phí theo mức quy định của ngành giáo dục và đào tạo.

- Hỗ trợ dài hạn: Tối thiểu 500.000 đồng/em/tháng.

***5.3. Cách thức đánh giá, công nhận***

- Các cơ sở đoàn trực thuộc được coi là hoàn thành khi đảm bảo hỗ trợ, giúp đỡ đúng đối tượng thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn; phù hợp với nội dung, hình thức và mức độ hỗ trợ theo hướng dẫn. Trong đó, đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đảm bảo số lượng chỉ tiêu được phân bổ.

+ Có danh sách, địa chỉ của các thiếu nhi được hỗ trợ, giúp đỡ và xác nhận của chính quyền địa phương, đơn vị.

+ Thông tin cụ thể về các nội dung, hình thức hỗ trợ, giúp đỡ cho thiếu nhi.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu được đánh giá, tổng kết hằng năm gắn với Bộ tiêu chí hằng năm của Trung ương Đoàn.

**6. Chỉ tiêu 10: 80.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia, thụ hưởng các hoạt động nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế**

***6.1.******Các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế do Đoàn tổ chức gồm các nội dung chủ yếu sau***

- Biên soạn tài liệu, xây dựng mới hoặc giới thiệu các ứng dụng học tiếng Anh trực tuyến miễn phí cho đoàn viên, thanh niên; xây dựng và cung cấp tài liệu về năng lực hội nhập quốc tế cần thiết cho đoàn viên, thanh niên.

- Thành lập và duy trì, phát triển các Câu lạc bộ, đội, nhóm ngoại ngữ, thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức các chương trình học tập, cuộc thi, trò chơi về ngoại ngữ; các hoạt động tập huấn, nâng cao kỹ năng hội nhập quốc tế cơ bản như: giao tiếp, thuyết trình, tranh biện, làm việc nhóm, thực hành xã hội…; các cuộc thi ứng dụng công nghệ thông tin, tin học văn phòng; các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số; các cuộc thi, giải thưởng có sự tham gia của đoàn viên, thanh niên.

- Tổ chức không gian ngoại ngữ tại các cơ quan, trường học cho đoàn viên, thanh niên thực hành.

- Tổ chức các đội hình trí thức trẻ, thanh niên, sinh viên tình nguyện dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và các kỹ năng hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi các vùng khó khăn, vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa; thanh niên ở các khu chế xuất, khu công nghiệp...

***6.2. Cách thức đánh giá, công nhận kết quả thực hiện chỉ tiêu***

- Các cơ sở đoàn trực thuộc đưa chỉ tiêu “đoàn viên, thanh niên tham gia, thụ hưởng các hoạt động nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế” vào chỉ tiêu nhiệm kỳ; báo cáo định kỳ hằng năm trong kết quả triển khai Bộ tiêu chí cùng báo cáo kết quả công tác đoàn và phong trào thanh niên.

- Đoàn Khối đưa chỉ tiêu “đoàn viên, thanh niên tham gia, thụ hưởng các hoạt động nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế” vào chỉ tiêu nhiệm kỳ và Bộ tiêu chí công tác đoàn và phong trào thanh niên hằng năm; báo cáo kết quả triển khai định kỳ hằng năm và báo cáo theo chuyên đề để Trung ương Đoàn đánh giá, công nhận kết quả thực hiện chỉ tiêu.

**III. NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ CHỈ TIÊU**

**1. Chỉ tiêu 1: *100% cán bộ đoàn, đoàn viên, 80% thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết, kết luận, chủ trương của Đoàn:***Căn cứ theo số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên của các cơ sở đoàn trực thuộc.

**2. Chỉ tiêu 2: *Tổ chức 250 hội thảo, hội nghị, diễn đàn đóng góp ý kiến góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, cải cách hành chính:*** Căn cứ theo loại hình tổ chức đoàn.

+ Đoàn cấp huyện: trung bình 1 năm, mỗi đơn vị tổ chức 01 hội thảo, hội nghị, diễn đàn; cả nhiệm kỳ, mỗi đơn vị tổ chức chức 05 hội thảo, hội nghị, diễn đàn.

+ Đoàn cơ sở: cả nhiệm kỳ, mỗi đơn vị tổ chức chức 04 hội thảo, hội nghị, diễn đàn.

+ Chi đoàn cơ sở: cả nhiệm kỳ, mỗi đơn vị tổ chức chức 03 hội thảo, hội nghị, diễn đàn.

**3. Chỉ tiêu 3: *Đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện 2.000 công trình, đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học:*** Phân bổ theo loại hình tổ chức đoàn, số lượng đoàn viên và đặc thù của các cơ sở đoàn.

- Đoàn cấp huyện có từ 500 đến dưới 1000 đoàn viên: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị có đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện 10 công trình, đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học.

- Đoàn cấp huyện có dưới 500 đoàn viên: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị có đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện 08 công trình, đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học.

- Phân bổ riêng đối với các đơn vị khối ngành nghiên cứu (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam): Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị có đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện 20 công trình, đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học.

- Đoàn cơ sở có từ 100 đoàn viên trở lên: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị có đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện 03 công trình, đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học.

- Đoàn cơ sở có dưới 100 đoàn viên và chi đoàn cơ sở: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị có đoàn viên, thanh niên tham gia thực hiện 01 công trình, đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học.

- Số lượng còn lại: phân bổ theo số lượng đoàn viên (cho các đơn vị có từ 1000 đoàn viên trở lên); trung bình hằng năm, cứ 1000 đoàn viên thì thực hiện 01 công trình, đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học.

**4. Chỉ tiêu 4: *Thực hiện 2.000 - 2.500 công trình, phần việc thanh niên, trong đó hỗ trợ xây dựng 150 căn nhà tình nghĩa, nhà nhân ái:*** Phân bổ theo loại hình tổ chức đoàn, các cụm hoạt động trực thuộc Đoàn Khối và số lượng đoàn viên và đặc thù của các cơ sở đoàn.

- ***Thực hiện 2.000 - 2.500 công trình, phần việc thanh niên:***

+ Đoàn cấp huyện có từ 500 đến dưới 1000 đoàn viên: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị thực hiện 12 công trình, phần việc thanh niên.

+ Đoàn cấp huyện có dưới 500 đoàn viên: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị thực hiện 10 công trình, phần việc thanh niên.

+ Đoàn cơ sở có trên 50 đoàn viên: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị thực hiện 04 công trình, phần việc thanh niên.

+ Đoàn cơ sở có dưới 50 đoàn viên: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị thực hiện 02 công trình, phần việc thanh niên.

+ Chi đoàn cơ sở: Trung bình hằng năm, mỗi đơn vị thực hiện 01 công trình, phần việc thanh niên.

+ Các cụm trực thuộc Đoàn Khối: Trung bình hằng năm, mỗi cụm thực hiện 01 công trình thanh niên.

+ Đoàn Khối: Trung bình hằng năm thực hiện 01 công trình thanh niên.

+ Số công trình, phần việc còn lại: phân bổ theo số lượng đoàn viên (cho các đơn vị có từ 1000 đoàn viên trở lên); trung bình hằng năm, cứ 700 đoàn viên thì thực hiện 01 công trình, phần việc thanh niên.

- ***Hỗ trợ xây dựng 150 căn nhà tình nghĩa, nhà nhân ái:***

+ Đoàn cấp huyện có từ 500 đoàn viên trở lên: Cả nhiệm kỳ, mỗi đơn vị hỗ trợ xây dựng 04 căn.

+ Đoàn cấp huyện có dưới 500 đoàn viên: Cả nhiệm kỳ, mỗi đơn vị hỗ trợ xây dựng 03 căn.

+ Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở: Cả nhiệm kỳ, mỗi đơn vị hỗ trợ xây dựng 01 căn (Riêng Đoàn cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phân bổ 02 căn).

+ Đoàn Khối: Cả nhiệm kỳ, hỗ trợ xây dựng 05 căn.

**5. Chỉ tiêu 5: *Cả nhiệm kỳ 839.196 lượt đoàn viên, thanh niên được tham gia các hoạt động tình nguyện do tổ chức Đoàn, Hội tổ chức:*** Căn cứ theo số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên của các cơ sở đoàn trực thuộc; trung bình hằng năm, 01 đoàn viên tham gia ít nhất 02 hoạt động tình nguyện do tổ chức Đoàn, Hội tổ chức.

**6. Chỉ tiêu 6:** ***Cả nhiệm kỳ 2.867 ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa:*** Căn cứ theo số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên của các cơ sở đoàn trực thuộc.

+ Đối với đoàn cấp huyện và các đoàn cơ sở có trên 100 đoàn viên: lấy 0,7% số đoàn viên, thanh niên của đơn vị.

+ Đối với các đoàn cơ sở có dưới 100 đoàn viên và các chi đoàn cơ sở phân bổ cả nhiệm kỳ hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa 01 ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên.

**7. Chỉ tiêu 7: *70% đoàn viên, thanh niên được tiếp cận các hoạt động  nâng cao năng lực số do tổ chức Đoàn các cấp triển khai thực hiện. 95% thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến. 95% thanh niên sử dụng tài khoản thanh toán điện tử:*** Căn cứ theo số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên của các cơ sở đoàn trực thuộc.

**8. Chỉ tiêu 8: *Phấn đấu cả nhiệm kỳ, đoàn viên, thanh niên tham gia trồng mới 1.150.000 cây xanh:*** Căn cứ theo số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên *(theo tỉ lệ trung bình hằng năm mỗi đoàn viên phấn đấu trồng mới 03 cây xanh)* và đặc thù của các cơ sở đoàn trực thuộc *(phân bổ Đoàn Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: trung bình hằng năm, phấn đấu trồng mới 10.000 cây xanh)*.

**9. Chỉ tiêu 9: *Hỗ trợ, giúp đỡ 10.000 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn:*** Căn cứ theo loại hình tổ chức đoàn và số lượng đoàn viên, thanh niên của các cơ sở đoàn trực thuộc.

+ Đoàn cấp huyện: trung bình hằng năm, mỗi đoàn cấp huyện hỗ trợ, giúp đỡ 55 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

+ Đoàn cơ sở có từ 100 đoàn viên: trung bình hằng năm, mỗi đơn vị hỗ trợ, giúp đỡ 20 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

+ Đoàn cơ sở có từ 50 đến dưới 100 đoàn viên: trung bình hằng năm, mỗi đơn vị hỗ trợ, giúp đỡ 15 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

+ Chi đoàn và đoàn cơ sở có dưới 50 đoàn viên: trung bình hằng năm, mỗi đơn vị hỗ trợ, giúp đỡ 10 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

**10. Chỉ tiêu 10: 80.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia, thụ hưởng các hoạt động nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế.** Căn cứ theo số lượng đoàn viên, thanh niên của các cơ sở đoàn trực thuộc. Trung bình hằng năm 19% đoàn viên, thanh niên của đơn vị tham gia, thụ hưởng các hoạt động nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế.

**11. Chỉ tiêu 11:** ***Hằng năm, 100% cán bộ đoàn chủ chốt các cấp được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đoàn, cập nhật kiến thức mới:*** Căn cứ theo số lượng cán bộ đoàn của các cơ sở đoàn trực thuộc.

**12. Chỉ tiêu 12:** ***50% đoàn viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:*** Phân bổ căn cứ theo số lượng đoàn viên của các cơ sở đoàn trực thuộc.

**13. Chỉ tiêu 13: *Hằng năm, phấn đấu giới thiệu 3.500 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; phấn đấu số lượng đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng chiếm 70% đảng viên mới:*** Phân bổ căn cứ theo số lượng đoàn viên chưa là đảng viên của đơn vị. Trong đó, các đơn vị không có đoàn viên là sinh viên phân bổ kết nạp được 50% số đoàn viên chưa là đảng viên; các đơn vị có đoàn viên là sinh viên phân bổ kết nạp được 25% số đoàn viên chưa là đảng viên.

**14. Chỉ tiêu 14: *Tham gia, hỗ trợ 05 thôn, bản khó khăn hoàn thành tiêu chí nông thôn mới:*** Phân bổ theo các cụm hoạt động trực thuộc Đoàn Khối, mỗi cụm hỗ trợ 01 thôn, bản khó khăn.

**15. Chỉ tiêu 15: *Thành lập Quỹ phát triển tài năng trẻ Khối các cơ quan Trung ương; phấn đấu tặng thưởng và hỗ trợ 1000 trí thức, nhà khoa học trẻ; sinh viên; con em cán bộ, công chức, người lao động Khối các cơ quan Trung ương:*** Không thực hiện phân bổ với các cơ sở đoàn, chỉ tiêu này Đoàn Khối thực hiện theo hướng: năm 2023 thành lập Quỹ, trong giai đoạn 2024 - 2027, trung bình hằng năm tặng thưởng, hỗ trợ 250 trí thức, nhà khoa học trẻ; sinh viên; con em cán bộ, công chức, người lao động Khối các cơ quan Trung ương và đảm bảo đến hết nhiệm kỳ phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu.

***Lưu ý:*** *Đối với những chỉ tiêu không tính phân bổ trung bình hằng năm mà thực hiện hoàn thành trong nhiệm kỳ, đề nghị các đơn vị tập trung thực hiện trong những năm đầu nhiệm kỳ.*

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Văn phòng, các ban Đoàn Khối**

- Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở đoàn trực thuộc triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực. Tham mưu đưa việc thực hiện các chỉ tiêu vào nội dung Bộ Tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh niên hằng năm. Tham mưu định kỳ hằng năm kiểm tra ngẫu nhiên một số đơn vị về kết quả thực hiện chỉ tiêu.

- Huy động nguồn lực để xây dựng, tổ chức mô hình điểm thực hiện một số chỉ tiêu. Thống kê số liệu chỉ tiêu do Đoàn Khối thực hiện theo nội dung được phân công phụ trách.

- Tham mưu đánh giá, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn.

**2. Các cơ sở đoàn trực thuộc**

- Căn cứ Hướng dẫn và phân bổ chỉ tiêu của Đoàn Khối, các cơ sở đoàn trực thuộc triển khai thực hiện và phản ánh những vấn đề phát sinh, bất cập, hạn chế về Đoàn Khối qua Văn phòng Đoàn Khối để điều chỉnh phù hợp.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định về chế độ thông tin, báo cáo của Đoàn và theo yêu cầu của Bộ Tiêu chí hằng năm.

Ban Thường vụ Đoàn Khối đề nghị các cơ sở đoàn trực thuộc; Văn phòng, các ban Đoàn Khối triển khai thực hiện hiệu quả. Căn cứ kết quả triển khai trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Đoàn Khối có thể điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Thường trực ĐUK (để b/c);  - Ban Bí thư TW Đoàn (để b/c);  - Văn phòng, Ban Dân vận ĐUK (để b/c);  - Văn phòng, Ban Quốc tế TW Đoàn (để b/c);  - Thường trực Đoàn Khối;  - Các cơ sở đoàn trực thuộc (để t/h);  - Văn phòng, các ban ĐK (để t/h);  - Lưu VP. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN KHỐI**  PHÓ BÍ THƯ  **Nguyễn Ngọc Điệp** |